TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA BỂ** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2022/QĐSTHNGĐ	*Ba Bể, ngày 07 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/2022/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lý Thị Th**, sinh năm 1989

- Bị đơn: Anh **Lý Thanh S**, sinh năm 1987

Đều trú tại: Thôn B, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không trái điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Lý Thị Th, sinh năm 1989 và anh Lý Thanh S, sinh năm 1987; Đều trú tại: Thôn B, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

**** Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Lý Thị Th và anh Lý Thanh S thuận tình ly hôn.

**** Về con chung:*** Chị Lý Thị Th và anh Lý Thanh S có 02 con chung tên là Lý Trung Kh, sinh ngày 03/01/2010 và Lý Thị Diệu L, sinh ngày 07/08/2013. Các con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường. Chị Lý Thị Th và anh Lý Thanh S thỏa thuận, thống nhất giao con chung Lý Trung Kh cho anh Lý Thanh S trực tiếp

nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Giao con chung Lý Thị Diệu L cho chị Lý Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi.

**** Về cấp dưỡng nuôi con chung:*** Chị Lý Thị Th và anh Lý Thanh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Chị Th và anh S có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

**** Về tài sản chung:*** Chị Lý Thị Th và anh Lý Thanh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

**** Về vay nợ chung:*** Chị Lý Thị Th và anh Lý Thanh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

**** Về án phí :*** Chị Lý Thị Th phải chịu 75.000^{đ} án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; Anh Lý Thanh S phải chịu 75.000^{đ} án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận chị Lý Thị Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001025 ngày 14/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Chị Lý Thị Th được hoàn trả lại số tiền 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị Lý Thị Th đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

****Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- TAND tỉnh + BBGN;
- UBND xã Q,
huyện T, tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Phạm Thế Hùng